

Số: /QĐ-TTTV-QLG

Hà Nội, ngày

tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận lưu hành giống cây trồng

CỤC TRƯỞNG CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT

Căn cứ Quyết định số 58/QĐ-BNNMT ngày 01/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Quyết định số 1818/QĐBNNMT ngày 30/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi một số điều có liên quan đến nhiệm vụ và tổ chức thanh tra tại các quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ đề nghị của Viện Nghiên cứu Nông nghiệp Công nghệ cao Đồng bằng sông Cửu Long tại văn bản ngày 25/11/2025 về việc cấp Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng;

Căn cứ kết quả thẩm định hồ sơ và đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Giống cây trồng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận lưu hành giống lúa thuần HATRI 200:

Mã số lưu hành: CNLH.2026.03;

Tổ chức đăng ký lưu hành: Viện Nghiên cứu Nông nghiệp Công nghệ cao Đồng bằng sông Cửu Long;

Phạm vi lưu hành: Vụ Đông Xuân và vụ Hè Thu tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long;

Thời gian lưu hành: 20 năm kể từ ngày ký Quyết định;

Thông tin về giống được nêu cụ thể tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Tổ chức, cá nhân có giống cây trồng được công nhận lưu hành và các đơn vị liên quan có trách nhiệm hướng dẫn, phổ biến giống cây trồng được công nhận lưu hành nêu trên để áp dụng vào sản xuất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng các đơn vị thuộc Cục; tổ chức, cá nhân có giống cây trồng được công nhận lưu hành, Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục trưởng (để b/c);
- Trung tâm KKN Giống, SPCT QG;
- VP Cục (để đăng tải lên Website Cục);
- BPMC (trả kết quả cho đơn vị);
- Lưu: VT, QLG.(PVT)

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Thu Hương

Phụ lục
MỘT SỐ THÔNG TIN VỀ GIỐNG LÚA THUẦN HATRI 200
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-TTTV-QLG ngày tháng 01 năm 2026
của Cục trưởng Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)

Tên tổ chức đăng ký công nhận lưu hành: Viện Nghiên cứu Nông nghiệp Công nghệ cao Đồng bằng sông Cửu Long.

Địa chỉ: G9-11, đường 31, khu 586, Phường Hưng Phú, Thành phố Cần Thơ.

Điện thoại: 0909273484.

Công bố các thông tin về giống cây trồng cụ thể như sau:

1. Tên giống cây trồng: Giống lúa thuần HATRI 200

2. Thông tin về giống lúa thuần HATRI 200:

2.1. Đặc tính giống cây trồng:

2.1.1. Đặc tính của giống lúa thuần HATRI 200 qua kết quả khảo nghiệm diện hẹp, khảo nghiệm diện rộng:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính hoặc điểm	Mức độ biểu hiện
1. Sức sống của mạ	1	Khỏe
2. Độ dài giai đoạn trỗ	5	Trung bình
3. Độ thuần đồng ruộng	1-3	Cao
4. Độ thoát cổ bông	1	Thoát hoàn toàn
5. Độ cứng cây	1	Cứng
6. Độ tàn lá	1-5	Muộn - Trung bình
7. Độ rụng hạt	1	Khó rụng
8. Thời gian sinh trưởng	Ngày	Vụ Đông Xuân: 97-102 Vụ Hè Thu: 97-107
9. Chiều cao cây	cm	100-115
10. Số bông hữu hiệu	Bông/khóm	10-12
11. Số hạt chắc trên bông	hạt/bông	60-90
12. Tỷ lệ lép	%	11,6-20,5
13. Khối lượng 1000 hạt	Gam	30-32
14. Năng suất hạt	tạ/ha	Vụ Đông Xuân: 54,7-72,7 Vụ Hè Thu: 36,0-62,3
15. Chất lượng thóc gạo:		
15.1. Chất lượng xay xát		
Tỷ lệ gạo lật	%	79,8-82,1
Tỷ lệ gạo xát	%	67,1-69,4
Tỷ lệ gạo nguyên	%	74,02-90,35
Dài hạt gạo	mm	6,16-6,81
Tỷ lệ D/R		2,1-3,1
15.2. Chất lượng gạo		
Độ trắng bạc		Ít bạc bụng
Hàm lượng amylose	%CK	18,0-18,8

Độ bền gel		Mềm
Nhiệt độ hóa hồ		Thấp
16. Chất lượng cơm:		
Mùi thơm	3,2-3,4	Có mùi thơm nhẹ, khá đặc trưng
Độ mềm	4,0-4,4	Mềm
Vị ngon	4,0-4,4	Ngon
Màu sắc cơm	4,2-4,9	Trắng ngà

b) Đặc tính của giống qua kết quả khảo nghiệm kiểm soát:

- Bệnh đạo ôn: Nhiễm vừa (cấp bệnh 5/9) đối với nguồn nấm bệnh đạo ôn đại diện cho các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long.

- Bệnh bạc lá: Nhiễm vừa (cấp bệnh 5/9) với nguồn bệnh bạc lá đại diện cho các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long.

- Rầy nâu: Nhiễm vừa (cấp hại 5/9) đối với nguồn rầy nâu đại diện cho các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long.

2.2. Vật liệu nhân giống: Phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia.

2.3. Hướng dẫn bảo quản và sử dụng.

a) Hướng dẫn bảo quản:

- Hạt giống trước khi đưa vào bảo quản phải sạch tạp chất, phơi sấy khô đạt độ ẩm < 12%. Hạt giống được bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, không để chung hạt giống với lương thực, thực phẩm, thức ăn gia súc và vật tư nông nghiệp khác...; đề phòng chuột cắn thủng, rách bao bì làm hỏng hạt giống.

- Trong quá trình bảo quản cán bộ kỹ thuật và thủ kho phải kiểm tra thường xuyên tình trạng của lô giống để nắm tình hình chất lượng, kiểm tra độ ẩm của thóc, tỷ lệ nảy mầm, mật độ sâu mọt...và có biện pháp xử lý kịp thời.

b) Hướng dẫn sử dụng:

- Thời hạn sử dụng: Theo ngày sản xuất và hạn sử dụng ghi trên bao bì.

- Thời vụ gieo trồng: Thích hợp gieo trồng vụ Đông Xuân, vụ Hè Thu.

- Vùng sản xuất: Các tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

3. Thông tin cảnh báo an toàn:

- Tham khảo đặc tính giống trên tài liệu để chăm sóc và quản lý dịch hại hiệu quả.

- Bón phân cân đối, bón theo khuyến cáo của nhà sản xuất và quy trình kỹ thuật canh tác của giống.

- Thường xuyên kiểm tra các loại sâu bệnh, phát hiện sớm và phòng trừ kịp thời theo hướng dẫn cấu cơ quan bảo vệ thực vật địa phương./.